TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: **02/2016/HNGĐ-PT**
Ngày: 25/11/2016
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Hoa**

Các Thẩm phán: 1. Ông **Đồng Phúc Tuấn**

2. Ông **Nguyễn Duy Diệp**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà: **Lường Thị Hiền** - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn: Bà **Nông Thị Quế**- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 11 năm 2016, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Bắc Kạn, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 04/2016/TLPT-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2016, về việc: Ly hôn

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 06/2016/HNGĐ - ST ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2016/QĐ-PT, ngày 15 tháng 11 năm 2016, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Hoàng Thị Ngọc L; sinh năm 1985; hộ khẩu thường trú: phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; tạm trú: phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

2. Bị đơn: anh Dương Minh L; sinh năm 1982; hộ khẩu thường trú: phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

*** Người kháng cáo**: anh Dương Minh L

NHẬN THẤY:

Nội dung vụ án theo án sơ thẩm được tóm tắt như sau*:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Ngọc L và anh Dương Minh L kết hôn năm 2010 trên cơ sở hai bên hoàn toàn tự nguyện, có được tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 04/02/2010 tại UBND xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Trong thời gian chung sống hai vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, hạnh phúc gia đình không có. Tháng 5 năm 2014 anh L đã có đơn xin ly hôn, Tòa án nhân dân thành phố B đã thụ lý, giải quyết bác đơn xin ly hôn của anh L để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, sau khi Tòa án bác đơn xin ly hôn của anh L thì quan hệ vợ chồng không được cải thiện mà ngày càng mâu thuẫn trầm trọng hơn, hai vợ chồng đã sống ly thân và đến nay chị L xác định không còn tình cảm gì với anh L. Do vậy, chị yêu cầu được ly hôn với anh L. Anh L cũng nhất trí yêu cầu ly hôn của chị L.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị Ngọc L và anh Dương Minh L có một con trai chung là Dương Đình H – sinh ngày…/…/2010. Con khỏe mạnh và phát triển bình thường. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm chị L và anh L đều có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nếu được giao trực tiếp nuôi con, chị L yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi; anh L không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị L và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về vay nợ chung: Chị L và anh L không có vay nợ chung.

Bản án số 06/2016/HNGĐ-ST ngày 28/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố B đã áp dụng các điều 53,58,69,81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 29, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12, ngày 27/02/2009 quy định về án phí Tòa án

Quyết định:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Hoàng Thị Ngọc L. Chị Hoàng Thị Ngọc L được ly hôn anh Dương Minh L.

2. *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung*: Giao con chung là Dương Đình H; sinh ngày…/…/2010 cho chị Hoàng Thị Ngọc L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Dương Minh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Việc thi hành án khoản tiền cấp dưỡng thực hiện theo khoản 2 Điều 305 của Bộ luật Dân sự

Sau khi ly hôn, anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra, án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Ngày 05 tháng 10 năm 2016, bị đơn là anh Dương Minh L có đơn kháng cáo xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Dương Đình H.

XÉT THẤY:

Sau khi xét xử sơ thẩm, phần quan hệ hôn nhân, phần tài sản và vay nợ chung của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị.

Xét kháng cáo của anh Dương Minh L xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Dương Đình H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Chị Hoàng Thị Ngọc L và anh Dương Minh L đều có nguyện vọng tha thiết được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là hoàn toàn chính đáng. Chị L và anh L đều là cán bộ nhà nước, có công việc và thu nhập ổn định, chị L là cán bộ Ngân hàng …, chi nhánh tỉnh Bắc Kạn hiện đang làm việc tại Phòng giao dịch phường X, thành phố B, có thu nhập 5.232.000đ tháng. Anh L là cán bộ tại …, có mức lương 3.568.000đ/tháng. Về chỗ ở thì hiện nay anh L đang ở cùng bố, mẹ đẻ ở phường Đ, gần trường học của con, còn chị L ở nhà của vợ chồng ở phường S, theo định hướng thỏa thuận của chị L, anh L thì anh L sẽ được sở hữu, sử dụng nhà, đất và trích chia cho chị L giá trị bằng tiền. Án sơ thẩm đã giao con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là đã xem xét điều kiện nuôi con của chị L và anh L. Tại cấp phúc thẩm anh L cung cấp thêm tài liệu thể hiện thu nhập bình quân của anh là 5.273.000đ/tháng. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh L, chị L cho biết sau khi xét xử sơ thẩm chị L đã đón con đi ở cùng chị L, trong thời gian ở cùng chị khi chị bận công tác không kịp về đón con thì phải nhờ người khác đón hộ, có lần người đón hộ chưa kịp đến thì cháu H tự đi về nhà ông bà nội, có hôm cháu H đang học thì tự ý đi về nhà ông bà, có lúc cháu H nhớ bố nên nhờ hàng xóm gọi điện để được nói chuyện với bố. Án sơ thẩm cũng xác định trước khi xét xử sơ thẩm thì hàng ngày bà nội và bố cháu là người đưa đón cháu đi học, cuối tuần mẹ cháu đón cháu về chơi với mẹ. Anh L cũng xác định nếu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con thì sẽ tạo điều kiện thuận lợi để chị L thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Như vậy, xét tổng thể thì thấy điều kiện nuôi con của anh L tốt hơn chị L vì anh L đi làm gần nhà hơn, nếu con ở với anh thì đi học gần hơn, ngoài ra cả hai anh chị đều là cán bộ nên anh L nuôi con có sự hỗ trợ của ông, bà nội

cháu sẽ thuận lợi hơn. Đồng thời cũng tạo điều kiện thuận lợi hơn cho chị L trong công tác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm cũng xác định điều kiện nuôi con của anh L tốt hơn và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Dương Minh L theo hướng giao con Dương Đình H cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Trên cơ sở các căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của anh L.

Về cấp dưỡng nuôi con, anh L không yêu cầu chị L đóng góp cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đúng quy định của pháp luật, việc Tòa án cấp sơ thẩm xác minh tại trường cô giáo chủ nhiệm cung cấp thông tin không vi phạm thủ tục tố tụng. Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 2 Điều 308 và Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận đơn kháng cáo của anh Dương Minh L, sửa Bản án sơ thẩm số 06/2016/HNGĐ-ST ngày 28/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn về phần con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

2. Áp dụng: Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

Giao con chung là cháu Dương Đình H, sinh ngày…/…/2010 cho anh Dương Minh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con, anh L không yêu cầu chị L đóng góp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, chị Hoàng Thị Ngọc L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Căn cứ Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 30 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án

Anh Dương Minh L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, không phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con. Anh L được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 200.000đ

(Hai trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 05040 ngày 11/10/2016 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Chị Hoàng Thị Ngọc L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo Biên lai thu số 05018 ngày 04/8/2016 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Hoa

Nơi nhận:
- TAND thành phố B, BK;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (2b);
- Chi cục THADS thành phố B, BK;
- Các đương sự (2b);
- UBND xã Y, huyện C, Bắc Kạn (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu.